

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tên danh mục mô hình khuyến nông năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 311/TTr-SNN ngày 05/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tên danh mục mô hình khuyến nông năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tổng danh mục các mô hình thực hiện trong năm 2019: 19 loại mô hình

Trong đó:

a) Lĩnh vực trồng trọt (04 loại mô hình)

- Ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm bằng hệ thống tưới nhỏ giọt trên cây bưởi thông qua công cụ xác định Mini - pan;

- Liên kết sản xuất lạc theo chuỗi gắn bao tiêu và chế biến dầu lạc;

- Sản xuất bưởi da xanh theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm;

- Liên kết sản xuất trồng dừa hữu cơ gắn với chế biến sản phẩm dầu dừa.

b) Lĩnh vực chăn nuôi (04 loại mô hình)

- Xây dựng trang trại chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh;

- Liên kết chăn nuôi heo thịt gắn tiêu thụ;

- Liên kết chăn nuôi vịt biển thương phẩm (hương thịt) gắn tiêu thụ;

- Mô hình xây dựng trang trại an toàn dịch bệnh và chăn nuôi heo thịt khép kín đảm bảo an toàn thực phẩm (nhân rộng).

c) Lĩnh vực thủy sản (05 loại mô hình)

- Nuôi thương phẩm cá chạch đồng trong ao đất;

- Mô hình hỗ trợ phát triển nâng cao chất lượng cá điêu hồng nuôi trong hồ chứa theo liên kết sản xuất chuỗi tiêu thụ;

- Mô hình phát triển chuỗi khai thác cá ngừ đại dương theo công nghệ Nhật Bản;

- Mô hình trang bị máy làm lạnh trên tàu khai thác thủy sản nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch;

- Mô hình trang bị máy lọc nước biển thành nước ngọt trên tàu khai thác thủy sản.

d) Lĩnh vực lâm nghiệp (03 loại mô hình)

- Trồng cây dược liệu dưới tán rừng;

- Xây dựng tổ cộng đồng/tổ HT/HTX trong công tác quản lý, bảo vệ rừng;

- Trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn.

đ) Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp (02 loại mô hình)

- Ứng dụng cơ giới hóa trong thu hoạch lạc;

- Ứng dụng cơ giới hóa trong canh tác sản xuất cây trồng cạn.

e) Lĩnh vực tổ chức sản xuất (01 loại mô hình)

- Xây dựng, quản lý mã QR Code (Truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ quét mã) cho các sản phẩm đã có chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng (03 sản phẩm)

2. Về cơ chế thực hiện Chương trình khuyến nông năm 2019

Ngày 24/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về Khuyến nông thay thế Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2018 nhưng chưa có Thông tư hướng dẫn để thay thế Thông tư số 183/2010/TTLT-BTC-BNN. Do đó, thống nhất cơ chế thực hiện Chương trình Khuyến nông năm 2019 như sau:

a) Tỷ lệ phân bổ kinh phí thực hiện chương trình khuyến nông

Thực hiện theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 11/07/2014 của UBND tỉnh.

b) Chính sách thực hiện các nội dung chương trình khuyến nông 2019

Áp dụng theo các điều tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ, cụ thể:

- Chính sách xây dựng và nhân rộng mô hình: Thực hiện theo Điều 29.

- Chính sách bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo Điều 27.

- Chính sách thông tin, tuyên truyền: Thực hiện theo Điều 28.

c. Định mức chi

Áp dụng các định mức và mức chi đã phê duyệt tại Quyết định số 414/QĐ-CTUBND ngày 07/3/2011, Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 và Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND

tỉnh Quy định về mức chi công tác phí, tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

d) Cơ chế thực hiện: Giao Trung tâm Khuyến nông thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ.

Sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính xây dựng lại định mức và cơ chế thực hiện Chương trình Khuyến nông trình UBND tỉnh thay thế Quyết định số 414/QĐ-CTUBND và Quyết định số 2214/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

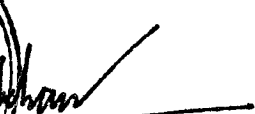
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10, K13 (13b). 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Châu